



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2432** /CT-CS
V/v chính sách thuế GTGT

Hà Nội, ngày **16** tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các Thuế tỉnh, thành phố.

Cục Thuế nhận được vướng mắc của một số Thuế tỉnh, thành phố về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ môi trường rừng.

Ngày 03/4/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 4163/BTC-CST gửi Cục Thuế hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ môi trường rừng (bản kèm theo).

Cục Thuế đề nghị các Thuế tỉnh, thành phố nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 4163/BTC-CST nêu trên để thực hiện. Trường hợp có vướng mắc thì kịp thời phản ánh để Cục Thuế tổng hợp báo cáo Bộ.

Cục Thuế có ý kiến đề các Thuế tỉnh, thành phố được biết./. *TL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Cục CST - BTC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS. *TL 38*

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**



Nguyễn Thị Thanh Hằng
Nguyễn Thị Thanh Hằng



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4163/BTC-CST
V/v thuế GTGT đối với dịch vụ
môi trường rừng

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Cục Thuế.

Bộ Tài chính nhận được phản ánh đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ môi trường rừng (công văn số 706/CT-CS ngày 28/01/2026 của Cục Thuế, công văn số 2335/GLA-QLDN2 ngày 03/12/2025 của Thuế tỉnh Gia Lai, công văn số 4113/QNG-QLDN2 ngày 30/12/2025 của Thuế tỉnh Quảng Ngãi). Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế GTGT từ ngày 01/7/2025:

- Tại Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (hiệu lực từ ngày 01/7/2025) quy định về đối tượng chịu thuế bao gồm: *“Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”*

- Tại Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế GTGT số 149/2025/QH15) quy định về đối tượng không chịu thuế:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu...”

2. Sản phẩm giống vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, vật liệu nhân giống cây trồng theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

3. Thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản...”

- Tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về mức thuế suất 5%, 10%:

“2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

a) Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt không bao gồm các loại nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát khác;

b) Phân bón, quặng để sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi theo quy định của pháp luật;

c) Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;

d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông

thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

2. Quy định pháp luật về lâm nghiệp:

Tại Điều 61 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 quy định về dịch vụ môi trường rừng:

“Điều 61. Các loại dịch vụ môi trường rừng

1. Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối.
2. Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội.
3. Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.
4. Bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch.
5. Cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước từ rừng và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng để nuôi trồng thủy sản.”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị cơ quan thuế căn cứ loại dịch vụ môi trường rừng cụ thể mà cơ sở kinh doanh cung cấp và quy định của pháp luật về thuế GTGT (đối tượng không chịu thuế, đối tượng chịu thuế suất 5%, đối tượng chịu thuế suất 10%) để hướng dẫn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về thuế suất đối với dịch vụ bảo vệ rừng, ngày 16/01/2026, Cục Quản lý, giám sát chính thuế, phí và lệ phí (Bộ Tài chính) đã có công văn số 126/CST-GTGT trả lời Công ty TNHH Lâm Nghiệp Nam Tây Nguyên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Cục Thuế hướng dẫn cơ quan thuế các địa phương thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (03b)

TL BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



★ **Lưu Đức Huy**